TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG HẢI** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 03-4-2023
V/v "Ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HẢI, TỈNH BẠC LIÊU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Quang Minh Nghiêm.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Minh Hoàng, ông Nguyễn Văn Tâm.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Mộng Nghi là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hải tham gia phiên toà: Ông Trần Đăng Khoa – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 4 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hải xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 82/2023/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2023 về việc "Ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2023/QĐXX-HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Ngọc Tr**, sinh năm 1994.

Địa chỉ: ấp 2, thị trấn GH, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu.

Bị đơn: Anh **Trần T**, sinh năm 1990.

Địa chỉ: ấp 2, thị trấn GH, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu.

(Chị Tr, anh T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 20/02/2023, trong quá trình tố tụng, chị Nguyễn Thị Ngọc Tr trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh T chung sống vào năm 2016 trên tinh thần tự nguyện, được cha mẹ tổ chức đám theo phong tục tại địa phương và có đến Ủy ban nhân dân thị trấn Gành Hào, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu đăng đăng ký kết hôn vào ngày 16/02/2016.

Trong thời gian chung sống vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, cãi nhau nên cuộc sống không hạnh phúc. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là vợ chồng không cùng quan điểm, mỗi người có suy nghĩ, cách sống khác nhau. Vợ chồng cũng đã

nhiều lần hòa giải để tiếp tục chung sống nhưng không thành. Nay xét thấy vợ chồng không còn tình cảm nên yêu cầu ly hôn.

Về con: Chị và anh T có 02 người con là Trần Tuấn K, sinh ngày 28/9/2019 và Trần Thanh T, sinh ngày 17/3/2017 đang sống cùng chị. Khi ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh T cấp dưỡng.

Về tài sản: Chị và anh T tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Anh Trần T trình bày trong quá trình tố tụng:

Về hôn nhân: Anh và chị Tr chung sống vào năm 2016, hôn nhân tự nguyện, được cha mẹ tổ chức đám theo phong tục tại địa phương và có đến Ủy ban nhân dân thị trấn Gành Hào, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu đăng đăng ký kết hôn vào ngày 16/02/2016.

Trong thời gian chung sống vợ chồng có mâu thuẫn nhưng chỉ là mâu thuẫn nhỏ, do vợ thường xuyên sử dụng điện thoại, anh nhắc nhở thì chị Tr không nghe. Đến sáng, chị Tr đưa con về nhà cha mẹ vợ ở đến nay 02 tháng. Trong thời gian sống ly thân anh đã 04 lần gặp chị Tr để hòa giải mâu thuẫn nhưng chị Tr không đồng ý.

Nay chị Tr yêu cầu ly hôn anh không đồng ý, vì theo anh mâu thuẫn của vợ chồng là mâu thuẫn nhỏ.

Về con: Anh và chị Tr có 02 người con là Trần Tuấn K, sinh ngày 28/9/2019 và Trần Thanh T, sinh ngày 17/3/2017 đang sống cùng chị Tr. Trường hợp vợ chồng phải ly hôn, anh đồng ý giao con cho chị Tr tiếp tục nuôi dưỡng, không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Anh không yêu cầu giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu phát biểu ý kiến: Quá trình thụ lý giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định Luật tố tụng dân sự; đương sự thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật.

Ý kiến về giải quyết vụ án:

Về hôn nhân: Năm 2016, chị Tr và anh T tự nguyện yêu thương, chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn, do đó hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Trong thời gian chung sống, giữa chị Tr và anh T phát sinh mâu thuẫn không thể hòa giải. Xét thấy, hôn nhân của chị Tr và anh T đã lâm vào tình trạng Tr trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần cho chị Tr được ly hôn với anh T là phù hợp.

Về con: Người con Trần Tuấn K, sinh ngày 28/9/2019 và Trần Thanh T, sinh ngày 17/3/2017 đang sống cùng chị Tr. Khi ly hôn, đương sự thống nhất giao con cho chị Tr nuôi nên ghi nhận.

Về tài sản: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

Về án phí đương sự nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hải về tuân theo pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị Ngọc Tr khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Trần T, anh T có địa chỉ cư trú tại ấp 2, thị trấn GH, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu.

Chị Nguyễn Thị Ngọc Tr, anh Trần T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt chị Tr và anh T.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về hôn nhân: Năm 2016, chị Tr và anh T tự nguyện yêu thương, chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Gành Hào, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Trong thời gian chung sống, chị Tr xác định vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là vợ chồng không cùng quan điểm, mỗi người có suy nghĩ, cách sống khác nhau. Hiện nay chị Tr xác định mâu thuẫn giữa chị và anh T đã Tr trọng, không còn khả năng hàn gắn nên yêu cầu ly hôn. Còn anh T không đồng ý ly hôn vì mâu thuẫn nhỏ, anh còn tình cảm, mong muốn vợ chồng tiếp tục chung sống.

Hội đồng xét xử xét thấy: Mục đích của hôn nhân là xây dựng gia đình hạnh phúc, vợ chồng có nghĩa vụ yêu thương, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ. Tuy nhiên, qua thời gian chung sống giữa chị Tr và anh T không thực hiện được mà còn phát sinh nhiều mâu thuẫn và sống ly thân. Trong khoảng thời gian sống ly thân anh chị không còn quan tâm, chăm sóc cho nhau. Anh T không đồng ý ly hôn nhưng anh không có biện pháp hòa giải, hàn gắn mâu thuẫn với chị Tr. Trong quá trình tố tụng, Tòa án đã tổ chức phiên hòa giải cho anh chị đoàn tụ. Tuy nhiên, chị Tr có đơn không đồng ý hòa giải với anh T. Điều đó cho thấy hôn nhân của chị Tr và anh T đã lâm vào trình trạng Tr trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cần chấp nhận yêu cầu của chị Tr được ly hôn với anh T là phù hợp.

[2.2]. Về con: Xét thấy người con Trần Tuấn K, sinh ngày 28/9/2019 và Trần Thanh T, sinh ngày 17/3/2017 đang sống cùng chị Tr. Khi ly hôn, anh chị thống nhất giao con cho chị Tr tiếp tục nuôi dưỡng nên ghi nhận. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm con chung không ai được cản trở.

Chị Tr không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết.

[2.3]. Về tài sản: Chị Tr và anh T không yêu cầu nên không xem xét.

[2.4]. Về án phí: Chị Tr nộp 300.000 đồng, được đối trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Ý kiến của Kiểm sát viên là phù hợp, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; các Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Ngọc Tr được ly hôn với anh Trần T.

2. Về con: Giao người con Trần Tuấn K, sinh ngày 28/9/2019 và Trần Thanh T, sinh ngày 17/3/2017 cho chị Nguyễn Thị Ngọc Tr tiếp tục nuôi dưỡng. Anh Trần T có quyền, nghĩa vụ thăm con chung không ai được cản trở.

Chị Nguyễn Thị Ngọc Tr không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản: Chị Nguyễn Thị Ngọc Tr và anh Trần T không yêu cầu nên không xem xét.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ngọc Tr nộp 300.000 đồng, chị Nguyễn Thị Ngọc Tr đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0009922 vào ngày 20/02/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hải được chuyển thu án phí.

Án xử công khai, chị Nguyễn Thị Ngọc Tr, anh Trần T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Bạc Liêu;*
- *VKSND huyện Đông Hải;*
- *Chi Cục THA.DS huyện Đông Hải;*
- *UBND thị trấn Gành Hào;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Quang Minh Nghiêm